

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/HS-ST

Ngày: 19-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Vĩnh Kỳ

2. Bà Lê Thị Hằng

3. Ông Phạm Văn Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (Cơ sở A) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2025/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 214/2025/QĐXXST-HS ngày 25/8/2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Trung N, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Dao; Số C công dân: 060096005349, cấp ngày 03/01/2024; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C1.

Nơi ĐKKK thường trú và chỗ ở: Tổ G, thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Hoa P; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 71/2020/HSST ngày 09/7/2020 Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng) xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/12/2020, đã đóng án phí và được xóa án tích; Tại bản án số 193/2024/HSST

ngày 16/9/2024 Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 26/10/2023. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Nay là Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh L).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

2.1. Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu phố G, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Nay là phường T, tỉnh Lâm Đồng). (Vắng mặt)

2.2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 2003; địa chỉ: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Nay là khu phố K, phường N, tỉnh Khánh Hòa). (Vắng mặt)

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Nay là phường T, tỉnh Lâm Đồng). (Vắng mặt)

3.2. Ông Huỳnh Công D, sinh năm 2001; địa chỉ: Khu phố B, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 14/6/2024, tại phòng C nhà N thuộc khu phố A, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Nay là khu phố A, phường H, tỉnh Lâm Đồng), đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phối hợp với Công an phường X, thành phố P bắt quả tang bị cáo Nguyễn Trung N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán. Khi thấy lực lượng công an, N đưa phần lớn số ma túy cất giấu trong ngăn chứa nước bồn cầu nhà vệ sinh phòng 303 nhưng bị phát hiện thu giữ. Vật chứng:

- Thu giữ trong ngăn chứa nước của bồn cầu nhà vệ sinh có:

+ 01 bịch nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước (08 x 13) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 khi giám định).

+ 01 bịch nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước (08 x 13,5) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2).

+ 01 bịch nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước (03 x 04) cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M3).

+ 01 bịch nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước (05 x 09) cm, bên trong có chứa 29 viên nén màu xanh, hình bánh răng cưa, mặt viên nén có hình vương miện (ký hiệu M4).

+ 01 bịch nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước (08 x 13 cm), bên trong có chứa 30 viên nén màu vàng còn khô, không xác định được hình dạng và chất bột màu vàng đã bị thấm nước. N đồng ý để lực lượng Công an tách lấy 30 viên nén còn khô trong gói nylon trên bỏ vào trong gói nylon khác, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (05x09) cm để tiến hành niêm phong (ký hiệu M5). Còn số chất bột màu vàng đã bị thấm nước còn lại vẫn để trong gói nylon kích thước (08x13) cm để tiến hành niêm phong (ký hiệu M6).

+ 01 bịch nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước (13 x 20)cm, bên trong có chứa 41 gói nylon màu đỏ, hàn kín, kích thước mỗi gói (06 x 09) cm, bên trong mỗi gói nylon màu đỏ này đều chứa chất bột (ký hiệu M7).

- **Thu giữ 01 túi xách màu đen** để ở dưới kệ gỗ nhỏ giữa 02 giường ngủ trong phòng 303, bên trong có 01 cân tiểu ly màu đen.

- **Thu giữ 01 túi xách màu đen** trên kệ gỗ gần tivi trong phòng 303, bên trong có chứa:

+ 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước (04 x 7,5) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M8).

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu tím, viên điện thoại bị trầy, có gắn 02 sim, sim 1 số 0567854240; sim 2 số 0587582072.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu xanh, mặt sau bị nứt bể, gắn 02 sim, sim 1 số 0367081943; sim 2 số 0922327926.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu xanh, bên trong có gắn 02 sim, sim 1 số 0567850719; sim 2 số 0564232337.

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi vỏ màu xanh, bên trong gắn 2 sim, sim 1 số 0567847335; sim 2 số 0961112452.

+ 02 cuốn sổ màu vàng, kích thước khoảng (07x12) cm, trong túi xách màu đen, để dưới kệ tủ nhỏ giữa 02 giường ngủ trong phòng 303.

+ 01 xe mô tô hiệu Winner màu đỏ đen gắn biển kiểm soát 86B3-566.44; có số khung RLHKC2606GY391475; số máy KC26E1236633.

+ 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung N (sinh năm 1996, nơi thường trú: Tổ G, thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận) Số căn cước: 060096005349, cấp ngày 03/01/2024.

Tại Bản kết luận giám định số 680/KL-KTHS ngày 30/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

+ Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 75,1114 gam, là Methamphetamine.

+ Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 33,4694 gam, là Ketamine.

+ Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,5695 gam, chứa Methamphetamine; Ketamine.

+ Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 11,8307 gam, là MDMA.

+ Mẫu M5 gửi giám định có khối lượng 14,0852 gam, là Methamphetamine.

+ Mẫu M6 gửi giám định có khối lượng 18,7696 gam, là Methamphetamine.

+ Mẫu M7 gửi giám định có khối lượng 256,56 gam, chứa Ketamine, MDMA, Methamphetamine, N1.

+ Mẫu M8 gửi giám định có khối lượng 0,4430 gam, là Methamphetamine.

Tổng số ma túy mà bị cáo Nguyễn Trung N tàng trữ trái phép: 108,4092 gam Methamphetamine; 11,8307 gam MDMA; 0,5695 gam Methamphetamine, Ketamine; 33,4694 gam Ketamine; 256,56 gam Ketamine, MDMA, Methamphetamine, Nimetazepam.

H lại đối tượng giám định: 74,0231 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 680/1; 32,9960 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 680/2; 0,3450 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 680/3; 10,2333 gam mẫu M4 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 680/4; 12,4739 gam mẫu M5 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 680/5; 16,0119 gam mẫu M6 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 680/6; 250,91 gam mẫu M7 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 680/7; 0,4256 gam mẫu M8 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 680/8 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

Quá trình điều tra Nguyễn Trung N khai nhận vào ngày 30/5/2024, một người bạn tên là Nguyễn Đình T1 liên hệ với N thông qua ứng dụng điện thoại T3 nói N đi xuống nhà T1 ở khu vực D, thuộc phường Đ, thành phố P (Nay là phường T, tỉnh Lâm Đồng) để lấy ma túy về bán giùm cho khách của T1 và khách của N, mỗi tuần T1 cho N từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng và sử dụng ma túy miễn phí thì N đồng ý. Khoảng 15 phút sau, N đi đến nhà T1 thì

N thấy bịch nylon màu vàng để sẵn trên ghế đá bên hông nhà T1, N mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có chứa ma túy nên N đã lấy bịch nylon đem về. Khi lấy ma túy về phòng trọ, N kiểm tra có khoảng 300 gam ma túy đá, khoảng 500 gam hàng khay, khoảng 500 viên thuốc lắc, khoảng 50 gói ma túy “nước vui” cùng 01 điện thoại OPPO màu xanh T1 đã cài đặt sẵn tài khoản Facebook mang tên “Hứa Văn C” và 02 cuốn sổ màu vàng trong đó có 01 cuốn sổ ghi nợ của T1 để N thu nợ dùm cho T1 và 01 cuốn sổ không có ghi chữ mà T1 yêu cầu N theo dõi, ghi chép thu nợ cho T1. Số ma túy này N bỏ trong balo màu đen và mang theo trên người. Từ thời điểm lấy ma túy cho đến khi N bị bắt quả tang N đã bán theo yêu cầu của T1 cho khách của T1 (không rõ nhân thân) khoảng từ 100 gam đến 200 gam ma túy đá; khoảng 10 bịch ma túy nước vui; khoảng 60 viên ma túy thuốc lắc; khoảng 100 gam ma túy hàng khay. Tiền còn yêu cầu N trả lại khoảng 300 gam đến 400gam ma túy hàng khay và khoảng 400 viên ma túy thuốc lắc cho một người tên Đ ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân) hẹn và trả tại thị trấn M, huyện H. N còn giao bán cho khách của N (không rõ nhân thân lai lịch) khoảng 10 gam đến 20 gam ma túy đá. Ngoài ra N còn bán ma túy cho Huỳnh Công D và Nguyễn Trọng L, cụ thể như sau:

*** Lần thứ nhất:** Vào ngày 01/6/2024, do Nguyễn Trọng L có nhu cầu sử dụng ma túy nên dùng Facebook mang tên “Nguyễn Trọng L” vào ứng dụng M gọi vào tài khoản M Facebook có tên “Hứa Văn C” để hỏi mua ma túy đá sử dụng. Khi L gọi vào Messenger Facebook “Hứa Văn C” thì biết được người nghe máy không phải là T1 mà là N, N nói với L có mua gì (tức ma túy loại nào) thì nói với N. L hỏi giá tiền mua 10 gam ma túy đá thì N đồng ý bán với giá 3.500.000 đồng và cho biết N đang ở quán cà phê gần đầu hẻm E đường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng). L nói với N là L đi xuống gặp N để lấy ma túy. Khi L đến hẻm E đường T thì thấy N đang gần đó, L có đến gặp N, N đưa cho L 01 gói ma túy đá, L đưa tiền mặt 3.500.000 đồng cho N. Sau đó, L mang số ma túy mới mua được về nhà L sử dụng hết khoảng một tuần sau đó.

*** Lần thứ hai:** Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/6/2024, Huỳnh Công D dùng ứng dụng Zalo của D có tên “Huỳnh Công D” đăng ký số điện thoại 0937491940 gọi qua Zalo của N có tên “Ồi Zôi Ôi” đăng ký bằng số điện thoại 0367081943 hỏi mua 25 số cơm và 05 nút (tức là 2,5 gam ma túy hàng khay và 05 viên thuốc lắc). N đồng ý bán với tổng số tiền là 3.000.000 đồng (cụ thể hàng khay giá 2.000.000 đồng, thuốc lắc 200.000 đồng/viên). D cho N biết D đang ở đầu đường T gần Ngã bảy phường L, thành phố P (Nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng). Lúc này, N cung cấp số tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M1) Chi nhánh B mang tên Nguyễn Trung N có số tài khoản 0387456906 cho D. D dùng tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Q mang tên “Huỳnh Công

D có số tài khoản 8288283979 chuyển khoản vào tài khoản 0387456906 của N với số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, D đến địa điểm hẹn chờ một lát sau thì N đi đến gặp Danh cầm trên tay 01 gói nylon không màu có khoá kéo một đầu có chứa 2,5 gam ma túy hàng khay và 05 viên thuốc lắc đưa cho D. D nhận số ma túy này và đi về nhà D sử dụng hết những ngày sau đó.

*** Lần thứ ba:** Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/6/2024, Huỳnh Công D tiếp tục sử dụng ứng dụng Zalo của D có tên “Huỳnh Công D” gọi qua ứng dụng Zalo của Nguyễn Trung N có tên tài khoản “Ồi Zòi Ô” gặp N và nói: “Làm cho tui 01 cái G8 đá (tức bán cho D 0,4 gram ma túy đá). N đồng ý và nói: “Chờ tui tí, em tui cầm xuống, chuyển tiền qua đi bạn và nhấn số tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) Chi nhánh tỉnh B mang tên Nguyễn Trung N có số tài khoản 251296692345 cho D. Sau đó, D dùng tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Q mang tên “Huỳnh Công D” có số tài khoản 8288283979 chuyển vào tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) của N có số tài khoản 251296692345 với số tiền 570.000 đồng. Lát sau, N gọi Z cho D kêu D đi ra đầu đường T gần N thuộc phường L, thành phố P (Nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng) gặp một người nam thanh niên khoảng 22 tuổi (không rõ nhân thân), người này đưa cho D một gói ma túy đá như đã thỏa thuận mua trước đó với N, Danh cầm gói ma túy đi về nhà và sử dụng hết.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 cuốn sổ màu vàng, kích thước khoảng (07x12) cm, có chữ tiền màu đỏ và hình trái tim qua lời khai của N có liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Đình T1 nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ làm rõ và xử lý trong tin báo tách hành vi của Nguyễn Đình T1. Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung N (sinh năm: 1996, nơi thường trú: Tổ G, thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận) Số căn cước: 060096005349, cấp ngày 03/01/2024. Đây là giấy tờ cá nhân của Nguyễn Trung N nên trả lại cho N. Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định từ mẫu M1 đến mẫu M8 được niêm phong trong phong bì số 680/1 đến 680/8 và 02 túi xách màu đen; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 cuốn sổ màu vàng, kích thước khoảng (07x12) cm; 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu xanh, số Imei 1: 866067062530177, Imei 2: 866067062530169; 01 điện thoại di động hiệu S, có Imei: 357558/06/101666/1S/N:R5830EADOG; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, mặt sau bị nứt bể, số Imei 1: 865039065010912; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei 1: 869145078100081 là các đồ vật liên quan đến hoạt động phạm tội hiện được giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Lâm Đồng bảo quản chờ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Winner màu đỏ đen, số khung: RLHKC2606GY391475, số máy KC26E1236633, (gắn biển số 86B3-566.44, không phải biển số thật của xe) thu giữ từ Nguyễn Trung N. Quá trình điều tra

xác định xe mô tô trên có đăng ký biển số 86B3-670.21 do ông Nguyễn Huy H1 (sinh năm 1994, nơi thường trú thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng) đứng tên chủ sở hữu, năm 2020 ông H1 bán xe cho một nam thanh niên không rõ nhân thân nhưng chưa làm thủ sang tên chủ sở hữu. N khai nhận xe mô tô nêu trên là do T1 mua cho N để sử dụng làm phương tiện đi lại và giao bán ma túy cho T1 khoảng tháng 5/2024. Hiện được giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Lâm Đồng bảo quản chờ xử lý.

Đối với biển số 86B3-566.44, người đứng tên chủ sở hữu xe có biển số: 86B3-566.44 là Trần Văn H2 (sinh năm 1991, nơi thường trú thôn F, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận nay là H, tỉnh Lâm Đồng) khai bị mất trộm vào ngày 05/4/2024 tại nhà. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã chuyển nguồn tin này cùng với các tài liệu liên quan và biển số 86B3-566.44 đến Công an xã H (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng) để xác minh, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSLĐ-P1 ngày 25-7-2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Trung N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phần công bố bản cáo trạng, kiểm sát viên đính chính lại về việc trích dẫn Điều 251 Bộ luật Hình sự trong cáo trạng, do có sự thay đổi, cần áp dụng pháp luật có lợi cho bị cáo theo Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025). Tại phần luận tội, kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng hình phạt “*Phạm tội hai lần trở lên*”, tình tiết giảm nhẹ hình phạt thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025), điểm b khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 25/6/2025 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 20 năm tù và hình phạt bổ sung phạt tiền 50.000.000 đồng. Ngoài ra kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng thu giữ từ vụ án như sau: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung công quỹ công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Trung N không trình bày lời bào chữa, không tranh luận với kiểm sát viên về hành vi phạm tội của mình cũng như lời kết tội của kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thể hiện tại hồ sơ điều hợp pháp. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung N không mời người bào chữa, từ chối mời người bào chữa chỉ định cho bị cáo. Bị cáo tự thực hiện bào chữa tại phiên tòa.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 14/6/2024, tại phòng C nhà N thuộc khu phố A, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Nay là phường H, tỉnh Lâm Đồng), đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phối hợp với Công an phường X, thành phố P bắt quả tang bị cáo Nguyễn Trung N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 108,4092 gam Methamphetamine; 11,8307 gam MDMA; 0,5695 gam Methamphetamine, Ketamine; 33,4694 gam Ketamine; 256,56 gam Ketamine, MDMA, Methamphetamine, Nimetazepam. Theo bị cáo khai nhận việc tàng trữ nhằm mục đích bán cho người khác. Lời này của bị cáo phù hợp lời khai của ông Nguyễn Trọng L và ông Huỳnh Công D, là các đối tượng đã mua ma túy từ bị cáo. Hành vi tàng trữ ma túy với khối lượng ma túy như trên để bán kiếm lợi bất chính của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Thời điểm phạm tội ngày 14/6/2024 hành vi của bị cáo thuộc điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt cao nhất là tử hình. Từ ngày 01/7/2025, hành vi mua bán ma túy của bị cáo với tổng khối lượng như trên thuộc điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) nhưng khung hình phạt cao nhất là tù chung thân là có lợi cho bị cáo nên được áp dụng. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Trung N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N khai nhận vào ngày 01/6/2024 tại đầu hẻm E đường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng) N đã bán cho Nguyễn Trọng L khoảng 10 gam ma túy đá (M) với giá 3.500.000 đồng. Ngày 05/6/2024, ngày 11/6/2024 ở đầu đường T gần Ngã bảy phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng) N tiếp tục bán cho Huỳnh Công D khoảng 2,5 gam

Ketamine, 0,4 gam Methamphetamine, 5 viên ma túy tổng hợp với tổng số tiền 3.570.000 đồng. Như vậy, Nguyễn Trung N hai lần thực hiện hành vi phạm tội, với mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập do đó thuộc trường hợp “Phạm tội hai lần trở lên” tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Trung N nhận thức được các chất ma túy gây nghiện có hại đối với bản thân, gia đình và xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy rất nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất an toàn trật tự công cộng, ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của cộng đồng dân cư, là một trong những nguyên nhân gián tiếp dẫn đến việc thực hiện nhiều loại tội phạm khác. Trên cơ sở cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX cần phải xử lý và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và để răn đe, phòng, chống tội phạm chung, chưa cần thiết phải cách ly lâu dài ra khỏi đời sống xã hội. Ngoài ra, HĐXX cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Tại Bản án số 193/2024/HSST ngày 16/9/2024 Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 26/10/2023. Do đó HĐXX tổng hợp hình phạt của bản án này buộc bị cáo phải chấp hành cả hai bản án theo Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định từ mẫu M1 đến mẫu M8 được niêm phong trong phong bì số 680/1 đến 680/8 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B là chất cấm lưu hành phải tịch thu tiêu hủy. 01 cuốn sổ màu vàng, kích thước khoảng (07x12) cm; 02 túi xách màu đen; 01 cân tiểu ly màu đen là phương tiện, công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] 01 điện thoại di động hiệu S, vỏ màu tím, bên ngoài điện thoại có Imei: 357558/06/101666/1S/N:R5830EADOG; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, mặt sau bị nứt bể, số Imei 1: 865039065010912, Imei2: 865039065010904; 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu xanh, số Imei 1: 866067062530177, Imei 2: 866067062530169; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei 1: 869145078100081; 01 xe mô tô hiệu Winner màu đỏ đen, số khung: RLHKC2606GY391475, số máy KC26E1236633 thu giữ từ Nguyễn

Trung N là các đồ vật, phương tiện dùng để thực hiện hoạt động phạm tội phải tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số ngày 06-8-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Lâm Đồng.

[6.3] Đối với 01 cuốn sổ màu vàng, kích thước khoảng (07x12) cm, có chữ tiền màu đỏ và hình trái tim qua lời khai của N có liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Đình T1 nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ làm rõ và xử lý trong tin báo tách hành vi của Nguyễn Đình T1. Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung N (sinh năm: 1996, nơi thường trú: Tổ G, thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận) Số căn cước: 060096005349, cấp ngày 03/01/2024. Đây là giấy tờ cá nhân của Nguyễn Trung N nên trả lại cho N. Đối với biên số 86B3-566.44 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã chuyển nguồn tin này cùng với các tài liệu liên quan và biên số 86B3-566.44 đến Công an xã H (Nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng) để xác minh, giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc xử lý như trên của Cơ quan điều tra là phù hợp nên HĐXX không xử lý.

[7] Đối với ông Nguyễn Đình T1 quá trình điều tra không thừa nhận là người cung cấp ma túy cho N và Nguyễn Thị T2 (người yêu của T1) là người đã cho T1 số tài khoản của T2 để N chuyển tiền cho T1 khai nhận không biết tiền N chuyển là tiền bán ma túy cho T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách hành vi của Nguyễn Đình T1 và các đối tượng liên quan để xác minh làm rõ và xử lý sau. Hiện cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án của Nguyễn Đình T1 và đang điều tra làm rõ hành vi của Nguyễn Đình T1. Do đó HĐXX không xem xét hành vi của Nguyễn Đình T1 trong cùng vụ án này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ hành vi của Nguyễn Đình T1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[8] Đối với Huỳnh Công D và Nguyễn Trọng L là người đã mua ma túy của N nhằm mục đích sử dụng, số lượng ma túy đã mua các đối tượng đã sử dụng hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được để tiến hành trưng cầu giám định. Do đó cơ quan điều tra không xử lý hình sự hai đối tượng nói trên là có căn cứ. Đối với các đối tượng “không rõ nhân thân” đã mua ma túy của N và một đối tượng tên Đ ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân) đã nhận ma túy từ N, không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ xử lý.

[9] Về án phí: Theo Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm h khoản 4, khoản 6 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025);

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung N 20 năm tù (Hai mươi năm tù). Phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 193/2024/HSST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng) buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 21 năm tù (Hai mươi một năm tù).

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2024.

4. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định từ mẫu M1 đến mẫu M8 được niêm phong trong phong bì đánh số 680/1 đến 680/8 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B; 01 cuốn sổ màu vàng, kích thước khoảng (07x12) cm; 02 túi xách màu đen; 01 cân tiểu ly màu đen

4.2. Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S, vỏ màu tím, bên ngoài điện thoại có Imei: 357558/06/101666/1S/N:R5830EADOG; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, mặt sau bị nứt bể, số Imei 1: 865039065010912, Imei2: 865039065010904; 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu xanh, số Imei 1: 866067062530177, Imei 2: 866067062530169; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei 1: 869145078100081; 01 xe mô tô hiệu Winner màu đỏ đen, số khung: RLHKC2606GY391475, số máy KC26E1236633.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-8-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Lâm Đồng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Trung N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (19-9-2025). Đối với ông Nguyễn Đình T1 và bà Nguyễn Thị T2 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại Tạm giam số 3 – Công an tỉnh Lâm Đồng;
- UBND địa phương nơi bị cáo cư trú;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Công TTĐT TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Phương